

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 28-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi

Ông Phạm Văn Ninh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên -Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2019/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN BẢO A, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 341E, ấp PT, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Hoa P, sinh năm 1970; Có vợ là Lê Thị Tuyết S, sinh năm 1991;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2018, đến ngày 20/12/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

2. LÊ VÕ THÀNH L, sinh năm 1996;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 169D3, Ấp ATA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S, sinh năm 1967 và bà Võ Kim H, sinh năm 1968; Bản thân bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2019 cho đến nay; Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

**** Người làm chứng:***

- Ông Nguyễn Thành T (BC), sinh năm 1993(có mặt);

Nơi cư trú: Số 85A2, khu phố H, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Ngô Hoàng T, sinh năm 1993 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 119A2, khu phố H, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1985 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 11/1, ấp TTA, xã TH, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

** Người chứng kiến:*

- Bà Huỳnh Thị Ánh T, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp BT, xã TP, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Lương Văn S, sinh năm 1953 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 313/1, ấp M, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: 373E, ấp PT, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 17/12/2018, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BT kết hợp với Công an xã SĐ kiểm tra hành chính nhà cho thuê số 201/1, ấp 1, xã SĐ, thành phố BT. Khi kiểm tra đến Phòng số 17 do Nguyễn Bảo A và Huỳnh Thị Ánh T đang thuê ở thì Nguyễn Bảo A tự lấy ra giao nộp 02 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy đá của A cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1); 01 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2); 01 bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 hộp gạt tày thuốc màu đỏ; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bảo A; 01 bình nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 nổ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 bình gas hiệu BLUESTAR; 01 điện thoại SAMSUNG màu đen, số IMEI: 358868083298149/01, số IMEI2: 358869083298147/01; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng, số IMEI: 356902/08/262748/7; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 355353088902816; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng; Tiền Việt Nam: 46.500.000 đồng; 30 nổ thủy tinh.

Qua làm việc, bị cáo A khai nhận: 02 túi nylon có chứa tinh thể màu trắng mà A giao nộp cho lực lượng Công an thu giữ nêu trên là ma túy đá của A, A có được là do vào khoảng 15 giờ ngày 16/12/2018, A điện thoại cho một người tên Hải ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mượn 50.000.000 đồng. Sau đó, A điện thoại

cho một đối tượng tên L ở thành phố BH, tỉnh Đồng Nai nhờ L mua dùm 2.000.000 đồng ma túy đưa cho H rồi H gửi tiền và ma túy về cho A. Đến khoảng 23 giờ ngày 17/12/2018, bị cáo A điện thoại cho bị cáo L ra vòng xoay TT, thành phố BT lấy tiền và ma túy do H gửi về cho A dùm. Sau khi nhận được ma túy A lấy ra sử dụng một ít, số còn lại cất giữ để tiếp tục sử dụng và bán lại cho người khác thì bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ. Ngoài ra, bị cáo A còn khai nhận đã nhiều lần trực tiếp bán ma túy và giao ma túy cho L bán cho nhiều người khác, cụ thể:

* Bị cáo A trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Thành T 02 lần/02 gói ma túy đã thu được 02 con gà (tương đương 400.000 đồng).

- Lần thứ nhất: Cách ngày bị bắt khoảng 20 ngày, tại hẻm vào bãi rác ở xã PH, thành phố BT, A bán cho T 01 gói ma túy đá, trị giá 200.000 đồng nhưng A không lấy tiền mà bắt 01 con gà của T để trừ tiền.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 05 ngày, tại hẻm vào bãi rác ở xã Phú Hưng, thành phố BT, A bán cho T 01 gói ma túy đá, trị giá 200.000 đồng nhưng Ân không lấy tiền mà bắt 01 con gà của Tâm để trừ tiền.

* Bị cáo A trực tiếp bán cho Huỳnh Thanh N 02 lần/02 gói ma túy đá thu được 800.000 đồng:

- Lần thứ nhất: Cách ngày bị bắt khoảng 04 – 05 ngày, tại phòng số 17 nhà trọ số 201/1, ấp 1, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre A bán cho N 01 gói ma túy đá thu được 400.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 16/12/2018, tại phòng số 16 nhà trọ số 201/1, ấp 1, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nơi N thuê ở, A bán cho N 01 gói ma túy đá thu được 400.000 đồng.

* Bị cáo A trực tiếp bán cho Ngô Hoàng T 01 lần/01 gói ma túy đá thu được 01 con gà (tương đương 200.000 đồng): Vào khoảng 18 giờ, cách ngày bị bắt 04 – 05 ngày tại phòng trọ số 17, nhà trọ số 201/1, ấp 1, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, A bán cho T 01 gói ma túy đá, trị giá 200.000 đồng nhưng A không lấy tiền mà bắt 01 con gà của T để trừ tiền.

* Bị cáo A 02 lần giao ma túy cho Lê Võ Thành L bán cho Nguyễn Thành T:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 14/12/2018, T điện thoại cho A hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, A đồng ý và điện thoại cho L kêu L qua đi đưa đồ cho T dùm. Khi cả hai gặp nhau tại ngã tư PK, thành phố BT, Ân đưa cho L 01 gói thuốc lá nhưng không nói có gì bên trong mà kêu L mang vô nhà của T ở số 82A2, khu phố 2, phường PT, thành phố BT giao cho T. Khi đến nơi L thấy T lấy bên trong gói thuốc lá ra 01 gói ma túy đá, lúc này L mới biết là A kêu L đi giao ma túy cho T, đến tối cùng ngày A đến nhà T bắt 01 con gà để trừ tiền.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 15/12/2018, T điện thoại cho A hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, A đồng ý và điện thoại cho L kêu đi đưa đồ cho T dùm và hẹn gặp nhau ở hẻm nhà máy thuốc lá Bến Tre. Lần này, L biết rõ là A kêu đi giao ma túy cho T do lần trước L đã thấy T lấy ma túy trong gói thuốc ra nhưng L vẫn đồng ý nên đến điểm hẹn gặp A. Khi cả hai gặp nhau, A đưa cho L 01 gói thuốc lá bên trong có gói ma túy để L vào nhà của T ở số 82A2, khu phố 2, phường PT, thành phố BT bán cho T lấy 300.000 đồng nhưng L không đem tiền về giao lại cho A mà nói dối với A là T thiếu tiền và được A cho 100.000 đồng tiền công đi giao ma túy, số tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng L cất giữ và tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản kết luận giám định số 31/2018/GĐMT ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong ký hiệu 1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,4537 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong ký hiệu 2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,0291 gam.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSTPBT ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Võ Thành L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Bảo A và Lê Võ Thành L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. bị cáo A nhiều lần bán ma túy cho nhiều người đồng thời khối lượng ma túy sau khi giám định là 6.4828 gam nên bị cáo A đã phạm vào các tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên”, “đối với 02 người trở lên” và “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đối với bị cáo A thực hiện 05 lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng với số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000 đồng và 02 lần nhờ bị cáo Long đem bán ma túy cho người khác. bị cáo A là người giữ vai trò đầu vụ, là người thực hành nên chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án này. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo A được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Võ Thành L, mặc dù 02 lần bán ma túy dùm cho A nhưng lần đầu không biết đi giao ma túy nên không chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo L chỉ phải chịu trách nhiệm về 01 lần bán ma túy dùm cho A. Xét về nhân thân bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo L có công với nhà nước” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ những phân tích như trên, đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Võ Thành L từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 31/2018 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Minh Tân và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 (một) bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 (một) hộp gạt tàn thuốc màu đỏ; 01 (một) bình nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 nõ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bình gas hiệu BLUESTAR; 30 (ba mươi) nõ thủy tinh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo A: 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu đen, số IMEI: 358868083298149/01, số IMEI2: 358869083298147/01;

Trả lại cho bị cáo A: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng, số IMEI: 356902/08/262748/7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 355353088902816; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng; Tiền Việt Nam: 46.500.000 đồng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bảo A;

Buộc bị cáo Nguyễn Bảo A phải nộp tiền thu lợi bất chính là 1.600.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; Buộc bị cáo Lê Võ Thành L phải nộp tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Bảo A và Lê Võ Thành L đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Đề có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến ngày 16/12/2018, trên địa bàn thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Bảo A đã có hành vi một mình và câu kết với bị cáo Lê Võ Thành L 07 lần bán trái phép 07 gói ma túy đá cho Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh N và Ngô Hoàng T thu được 800.000 đồng và 04 con gà (tương đương 800.000 đồng). Trong đó, bị cáo A trực tiếp bán cho T, N và T 05 lần/05 gói ma túy, thu được 800.000 đồng và 03 con gà (tương đương 600.000 đồng) và 02 lần giao cho Lê Võ Thành L bán cho T 02 gói ma túy, bị cáo A thu được 01 con gà (tương đương 200.000 đồng) và bị cáo L thu được 400.000 đồng (trong đó 300.000 đồng là T trả tiền mua ma túy và 100.000 đồng). Ngoài ra, vào ngày 17/12/2018, tại phòng số 17, nhà cho thuê tháng số 201/1, ấp 1, xã SĐ, thành phố BT, trong lúc bị cáo A đang cất giấu trái phép 6,4828 gam ma túy, loại Methamphetamine để tiếp tục sử dụng và bán lại cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với bị cáo A là người giữ vai trò đầu vụ, đã trực tiếp mua ma túy về bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng tổng cộng 05 lần, 05 gói ma túy và kêu L đi bán 02 lần 02 gói ma túy nên các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên”. Đồng thời, bị cáo A còn cất giấu trái phép 6,4828 gam ma túy, loại Methamphetamine để tiếp tục sử dụng và bán lại cho người khác. Vì vậy, Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTPBT ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Võ Thành L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy là các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định về phòng, chống và kiểm soát chất ma túy của Nhà nước được pháp luật Hình sự bảo vệ nhưng các bị cáo vẫn liên tục nhiều lần bán ma túy cho nhiều người nghiện để thu lợi bất chính. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Chúng ta biết tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia

đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Chính vì vậy, để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật để nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Xét thấy trong vụ án này, bị cáo A mua bán ma túy, bị cáo Long mặc dù biết A bán ma túy cho các con nghiện nhưng vẫn đồng ý giúp A đem bán ma túy để được hưởng tiền công và được bị cáo A cho ma túy sử dụng nên là đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo A giữ vai trò vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành tích cực trong vụ án. Bị cáo là người trực tiếp mua ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về phân chia ma túy ra bán lại cho các con nghiện. Bị cáo đã đưa ma túy cho bị cáo L đem bán ma túy giùm cho bị cáo và trả tiền công cho bị cáo L nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án này.

Đối với bị cáo L giữ vai trò là người giúp sức, vừa là người thực hành, giúp bị cáo A đem ma túy bán cho người khác và được bị cáo A trả công là 100.000 đồng. Bị cáo L biết rõ việc bị cáo mua bán chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bán ma túy trái phép của mình.

Xét về nhân thân, mặc dù bị cáo A được xác định là chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, ngày 03/02/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố BT xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú theo qui định tại điểm r, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét thấy gia đình bị cáo có ông, bà, cha và các cậu bị cáo Long là người công với đất nước nên có chiều cố xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 (một) phong bì số 31/2018 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Minh Tân và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 (một) bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 (một) hộp gạt tàn thuốc màu đỏ; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bảo A; 01 (một) bình nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 nổ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bình gas hiệu BLUESTAR; 30 (ba mươi) nổ thủy tinh. 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu đen, số IMEI: 358868083298149/01, số IMEI2: 358869083298147/01; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng, số IMEI: 356902/08/262748/7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 355353088902816; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng; Tiền Việt Nam: 46.500.000 đồng; Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Đối với các vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ, các bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội và khối lượng ma túy sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì số 31/2018 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Minh Tân và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 (một) bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 (một) hộp gạt tàn thuốc màu đỏ; 01 (một) bình nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 nổ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bình gas hiệu BLUESTAR; 30 (ba mươi) nổ thủy tinh.

Trả lại cho bị cáo A: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng, số IMEI: 356902/08/262748/7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 355353088902816; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bảo A;

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Bảo A số tiền 46.500.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành xong các khoản bị cáo Nguyễn Bảo A có nghĩa vụ nộp, nếu số tiền nêu trên còn dư lại thì trả lại cho bị cáo A.

[9] Về tiền thu lợi bất chính:

Xét thấy bị cáo A bán ma túy nhiều lần và thu được tổng cộng số tiền 800.000 đồng và 04 con gà trị giá 800.000 đồng, tổng cộng 1.600.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo nên buộc nộp sung quỹ Nhà nước là 1.600.000 đồng.

Đối với bị cáo L, bán ma túy thu được tổng cộng số tiền 400.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo nên buộc nộp sung quỹ Nhà nước là 400.000 đồng.

[11] Đối với các đối tượng tên H và L do không rõ họ và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Huỳnh Thị Ánh T là người ở chung phòng với Nguyễn Bảo A không biết A tàng trữ trái phép chất ma túy và cũng không giúp A bán ma túy nên không truy cứu trách nhiệm tâm là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Bảo A và Lê Võ Thành L phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các các bị cáo Nguyễn Bảo A và Lê Võ Thành L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng: điểm b, c, i Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo A: 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2018;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Võ Thành L: 02(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2019;

2. Về phần biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Bảo A phải nộp tiền thu lợi bất chính là 1.600.000(một triệu sáu trăm ngàn)đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Võ Thành L phải nộp tiền thu lợi bất chính là 400.000(bốn trăm ngàn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 31/2018 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Minh Tân và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 (một)bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01(một) hộp gạt tàn thuốc màu đỏ; 01(một) bình nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bình gas hiệu BLUESTAR; 30 (ba mươi) nỏ thủy tinh.

3.2. Tịch thu tài sản của bị cáo Nguyễn Bảo A nộp vào ngân sách nhà nước gồm: 01(một) điện thoại SAMSUNG màu đen, số IMEI1: 358868083298149/01, số IMEI2: 358869083298147/01;

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bảo A: 01(một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bảo A; 01(một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng, số IMEI: 356902/08/262748/7; 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 355353088902816; 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng;

3.4. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Bảo A số tiền 46.500.000(Bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn) đồng để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành xong các khoản bị cáo Nguyễn Bảo A có nghĩa vụ nộp, nếu số tiền nêu trên còn dư lại thì trả lại cho bị cáo Nguyễn Bảo A.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/5/2019 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo Nguyễn Bảo A và Lê Võ Thành L phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000(Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15(mười lăm ngày) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra Công an TP BT (1b);
- Cơ quan THAHS Công an TP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã PHg, xã MTA(2b);
- Các bị cáo (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoàn Trang

